

QUỐC KỶ & TINH THẦN DÂN TỘC

Nguyễn Quang

A.- Ngọn cờ Quốc gia

Ngọn cờ là lá cờ được treo cao (ngang trên Ngọn cây) để cho con dân cả nước đều quan chiêm được, lá cờ Quốc gia gọi là Quốc kỳ. Quốc kỳ là Biểu tượng của Quốc gia hay là Tinh thần của một Dân tộc, nên cũng mang theo Tinh thần đoàn kết Quốc gia, vì có mang theo Hồn Thiêng Sông Núi, hay Hồn Nước.

Tiếng Anh Lá Cờ gọi là Flag.

“ Flag : A piece of cloth, varying in size, shape, color and design, usually attached of one edge to a staff or cord and used as the symbol of Nation, State or Organization as a means of signaling , etc... ensign; standard; banner; pennant.

Cờ là một miếng vải có kích thước, hình dáng, màu sắc, kiểu mẫu khác nhau, thường được treo vào một cái cột bằng cái dây, và được dùng như là Biểu tượng của một Quốc gia, Tiểu bang hay một Tổ chức, lá cờ được xem như là phương tiện báo hiệu một Biểu hiệu, Cờ hiệu, Phướn, Cờ đuôi leo.. . “

Đối với một Quốc gia thì Quốc kỳ là Biểu tượng của Tinh thần Quốc gia. Với Tinh thần Quốc gia, mọi Công dân của Đất Nước đều Quy tụ dưới lá Cờ để cùng nhau chung Lòng chung Trí và góp Sức Xây dựng và Bảo vệ Đất nước.

Đất nước chúng ta đã trải qua gần 5000 năm, trong thời kỳ Bắc thuộc thì không có Quốc kỳ, nhưng từ Thời Viêm Đế đã có Quốc kỳ, và kể từ thời Hai Bà Trưng trở đi mỗi triều đại đều có một lá cờ mang Tinh thần Dân tộc theo quan niệm của triều đại đó về công việc Dựng và Giữ Nước.

Chúng tôi không đề cập tới Quốc Kỳ qua các triều đại, mà chỉ bàn về **Tinh thần của lá “ Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ “ qua Tinh thần Dịch lý của Tổ tiên Việt.**

Tinh thần này là Tinh thần Tự Chủ, Tự Lực, Tự Cường. Tinh thần này đã thấm sâu vào trong huyết quản Dân tộc Việt, tuy bị giam hãm trong cảnh “ Cái khó bó cái khôn “ do bị trị và bị đàn áp và bóc lột lâu ngày, nên lần lần mất ý thức, nhưng tinh thần Quốc gia vẫn âm ỉ trong huyết quản Dân tộc Việt, nhờ đó mà một nước nhỏ sống cạnh một nước Tàu Khổng lồ Tham tàn và Cường bạo suốt hơn 4 ngàn năm mà Tàu vẫn không làm sao khuất phục nổi. Tàu đã cai trị hơn 1000 năm và 7, 8 lần đem đại quân qua đánh chiếm nhưng đều bị một nước nhược tiểu đánh cho bại nhục. Cái khổng lồ của Tàu là do sự cướp bóc mọi thứ của đại chủng Việt mà có: 70% -90% dân Tàu cũng như Đất đai đều thuộc Đại chủng Việt, cách chế tạo giấy, cách luyện Đồng và Sắt, nhất là Văn hoá đều thuộc đại chủng Việt. Người Tàu có công cướp lấy, công thức hóa Văn hoá Việt thành Kinh Điển, nhưng sau đó lại xen dậm tính chất bạo động theo khẩu vị của nếp sống Du mục làm cho nền Văn hoá Vương đạo của chủng Việt thành thứ Hán Nho Bá đạo, thứ Nho chuộng bạo lực gây chiến tránh và bành trướng để cướp bóc. Cứ đọc lịch sử của Tàu và Việt cũng như nhìn vào bản đồ Lưỡi Bò 9 khúc thì biết cái tham tàn và Cường bạo

của Đại Hán đến nhường nào! Lối sống Tham tàn và Cường bạo để “ Dĩ Cường lãng Nhược “ của các nhà cầm quyền Tàu từ Hiên Viên Hoàng để tới nay ngày một thâm hiểm.

B.- Truyền thống Tinh thần dân tộc

Tinh thần truyền thống của Dân tộc Việt là tinh thần được lưu truyền từ thời khai sinh Dân tộc của nền Văn hoá Nông nghiệp đến nay. Có vượt qua giai đoạn Tần, Hán, tới Tam Hoàng Ngũ Đế và lên tới mãi tới thời Văn hoá Hoà Bình, mới tìm ra cái Gốc Văn hoá Việt, vì thời đó là thời Lý trí chưa phát triển, Trục giác con người còn mạnh, lại nhờ chuyên làm nghề Nông, luôn quan chiêm thời tiết để gieo trồng, nên Tổ tiên Việt đã cảm nghiệm được Thiên lý, mà Thiên lý tức là Dịch lý cũng là cội nguồn của Văn hoá Việt. Nền Văn hoá được các nhân vật Văn hoá sáng tạo ra, có đi vào giai đoạn Huyền sử này mới nhận ra được nguồn Gốc Văn hoá. Do người Tàu đánh cắp bằng cách xuyên tạc cạo sửa, rồi lần lần đem các nhân vật Văn hoá vào thời Tiền sử của họ, do đó ngày xưa người ta cứ tin rằng những nhân vật như Bàn Cổ, Phục Hy, Nữ Oa, Toại Nhân, Thần nông, Hữu sào, Nghiêu Thuấn. . . đều là của Tàu, mà không nhận ra đó là những nhân vật Văn hoá thuộc Huyền sử của nền Nông nghiệp. Khi thôn tính hầu hết đại chủng Việt người Tàu mới lần lượt đem các nhân vật thời sáng tạo Văn hoá vào Sử của mình, rồi tự xưng nước mình là Trung Hoa, người dòng Hoa (Gốc văn hoá Du mục) ở giữa Tứ Di, tự phong là Hoa Hạ, là giống người Hoa sang trong, còn các chủng của Việt tộc ở xung quanh thì gán cho là Tứ Di. Tứ Di là bốn chủng được gán cho là mọi rợ: Bắc Địch, Nam Man, Đông Di, Tây Nhung.

Nhưng mọi thứ Tinh hoa sang trọng của Văn hoá Thiên triều đều là của ăn cướp của Tứ Di. Đã gian mà không ngoan, Ấn vụng xong nhưng Chùi mép không sạch, nên ngày nay con cháu Việt tộc mới có bằng chứng để tìm ra dấu vết, vì phải gặm nhấm lần lần, nên những nhân vật Văn hoá được đem vào Sử Tàu càng về trước lại đem muợn về sau, như Bàn Cổ.

Do nếp sống của hai nền Văn hoá khác nhau, mà Tàu và Việt có Truyền thống khác nhau:

Nếp sống “ Khoan nhu “ của nền **Văn hoá Nông nghiệp** của đại chủng Việt có Truyền thống “ **Chí Nhân và Đại Nghĩa**”, còn Nếp sống Bạo lực của nền **Văn hoá Du mục** của Tàu có Truyền thống “**Tham tàn và Cường bạo**“, nên **các nhà cầm quyền Tàu** luôn gây chiến tranh bành trướng mà ăn cướp, điểm này cho chúng ta thấy rõ CS Quốc Tế cũng như các nhà cầm quyền Tàu xưa nay hầu hết đều theo nếp sống Du mục. Chẳng cần phải tìm về nguồn Gốc Văn hoá xa xôi, phải tốn nhiều Công phu, chúng ta cứ nhìn vào Lịch sử Việt và Tàu thì đã nhận ra bản chất Tham Bạo của các nhà cầm quyền Tàu xưa nay!

Một bên Dòng Việt thì “ **Khoan nhu dĩ giao, bất báo vô đạo . . .**“, còn bên Kia Dòng Du mục thì rõ ràng “ **Dĩ Cường lãng Nhược** “ xưa nay!

I.- Tinh thần Dựng nước của Vua Hùng

Vua Hùng là Truyền Nhân của nền Văn hoá Hoà bình, Vì Mẹ Tiên của Vua Hùng là hình ảnh Mẹ Chim hóa Tiên (Vũ hoá) và Cha Rồng là hình ảnh của Xà hoá Rồng (hóa Long) qua các Thao thiết từ nền Văn hoá Hoà bình ở Thái Bình Dương.

Mẹ Tiên Cha Rồng là Biểu tượng cho Tam cương: Nhân, Trí, Dũng:

Mẹ Tiên Âu Cơ : Non Nhân

Cha Rồng Lạc Long: Nước Trí

Con Hùng Vương của Mẹ Nhân Cha Trí nên : Hùng Cường hay Dũng

Quốc gia Việt Nam được xây dựng trên Ba Biểu tượng Lập quốc : Nhân, Trí, Dũng hay Tinh thần Quốc gia Dân tộc, hay Hồn Thiêng Sông Núi.

II.-Tinh thần Phục quốc của Gái đảm Hai Bà

Sau hơn 1000 ngàn năm Nô lệ, tinh thần Dân tộc Việt bắt đầu được dâng cao trong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng,

Năm 41, hai vị anh thư Trưng Trắc và Trưng Nhị là hai Gái đảm đầu tiên nổi lên chống sự bạo tàn của nhà Hán, cũng là người đầu tiên đã huy động được lực lượng lớn của dân tộc, trong thời gian ngắn đã thu được 65 thành, đánh đuổi Thái thú Tô Định về Tàu, lên ngôi và đóng đô ở đất Mê Linh.

Trước khi ra quân, Trưng Trắc đã khuyến dụ em Trưng Nhị giúp mình và cho ra Hịch để khuyến dụ ba quân:

1.-Trưng Trắc kêu gọi Trưng Nhị

Em ơi! Đứng cùng Chị

Thù riêng mà Nghĩa chung

Một trận đuổi Tô Định

Quân Tàu đuổi chạy cong (đuôi con vật !)

Linh Nam bảy mươi phân

Mặc sức ta vẫy vùng (?)

2.-Hịch ra quân của Hai Bà:

“ Một xin rửa sạch thù nhà,

Hai xin nổi nghiệp xưa vua Hùng

Ba kéo oan ức lòng chồng,

Bốn xin vền vẹn sở công lệnh này “

Đây là Tinh thần Gái Đảm đầu tiên của thế giới thuộc thế kỷ thứ nhất

III.- Tinh thần Nữ kiệt Nhụy Kiều tướng quân

Lúc 23 tuổi, cùng Anh là Triệu Quốc Đạt dựng cờ khởi nghĩa, đánh đuổi quân nhà Ngô, Triệu Trinh nương xưng là Nhụy Kiều tướng quân đã đồng dạ tuyên bố:

“ Ta muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển khơi, đánh đuổi quân Ngô, dành lại giang sơn, cỡi ách nô lệ, chứ tôi không chịu khom lưng làm tì thiếp người ta “.

Đây là một Nữ kiệt Quốc gia của Con Hồng Cháu Lạc.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà và Nhụy Kiều tướng quân tuy không thành, nhưng đã mãi hâm nóng Tinh thần cứu nước của Dân tộc qua dòng lịch sử.

IV.- Tinh thần Trai hùng thời Tiền Lê (930 – 956)

1.- Lê Đại Hành nêu cao Tinh thần Độc lập

Nghệ tin Đinh Tiên Hoàng bị giết, Quân Tống đem quân hai mặt sang đánh nước ta, tướng Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng dẫn quân đi đường bộ ngã Lạng Sơn . Lưu Trùng dẫn thủy quân qua lối Bạch Đằng . Vua Lê Đại Hành sai tướng Phạm Cự Lượng đem quân ngăn giặc đường Lạng Sơn, còn nhà vua đem binh thuyền ngăn chặn ở sông Bạch Đằng. Khi Hầu Nhân Bảo tới Chi Lăng, Lạng Sơn, mắc mưu bị bắt và bị giết, quá nửa quân giặc bị giết.

2.- Ngô Quyền với sáng kiến diệt giặc ở trận Bạch Đằng

Kiều Công Tiễn bị Ngô Quyền đánh chạy qua Tàu cầu cứu quân Nam Hán, vua Nam Hán sai Hoàng Thao sang đánh Ngô Quyền. Ngô Quyền sai người đóng cọc nhọn dưới lòng sông Bạch Đằng, đợi quân Hoàng Thao tới, nhân lúc nước thủy triều lên, cho quân ra khiêu chiến. Bị dử chiến, quân Nam Hán đuối đánh. Lúc nước thủy triều bắt đầu xuống, Ngô Quyền hời quân đánh ập lại, quân Nam Hán thua chạy, bị cọc nhọn đâm thủng thuyền, quân sĩ chết nhiều vô kể. Hoàng Thao bị Ngô Quyền bắt được và đem giết đi. Đây là một sáng kiến biết dựa vào Thiên thời và Địa lợi để thắng giặc. Lưu Trùng đi đường thủy nghe tin Hầu Nhân Bảo bị thua, vội vàng kéo quân rút lui . Vua nhà Tống đành phải phong cho vua Lê là Giao Chi Quận vương.

Các trận chiến thắng này nâng cao Tinh thần Độc lập Tự chủ của Dân tộc.

V.- Tinh thần Bất khuất của Nhà Lý

Đến đời nhà Lý, khi tử chiến với quân nhà Tống tại sông Như Nguyệt. Trương Hống và Trương Hát vào đền ven Sông Như Nguyệt đọc bài Tuyên ngôn độc lập của tướng Lý Thường Kiệt để nâng cao tinh thần binh sĩ:

**“Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lộ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư “.**

Tạm dịch :

Đất nước Nam, vua Nam ở
Đạo lý này, định sẵn ở sách Trời
Nếu cứ tìm đường qua cướp bóc
Lũ bay chuốc thảm bại mà thôi!

Tinh thần “ Nam quốc Sơn Hà Nam đế cư “ giúp nhà Lý dấng cho quân nhà Tống những đòn bại nhục. Không những thế, nhà Lý còn đem quân sang đánh Châu Ung châu Liêm để diệt tiềm năng gây chiến của Tàu.

VI.- Dũng khí của Nhà Trần

Khi quân Mông Cổ chiếm thành Thăng Long, cướp phá giết cả nam phụ lão ấu trong thành, vua Thái Tôn hội ý kiến bá quan, Trần Thủ Độ đã nói : “ Đầu tôi chưa rơi xuống thì xin Bệ hạ đừng lo

“

Chiến lược giữ Nước của Đức Trần Hưng Đạo

(Thái sư, Thượng Phụ, Thượng Quốc công, Bình Bắc đại Nguyên soái, Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn)

Hưng Đạo đại vương là danh tướng đệ nhất nước Nam. Khi ngài lâm bệnh, vua Anh Tôn đến thăm, thấy ngài bệnh nặng, mới hỏi rằng:

“ **Thượng Phụ một mai khuất núi, phỏng có quân Bắc kéo sang thì làm thế nào ?**

Hưng Đạo vương tâu rằng:

“ Nước ta thuở xưa, Triệu Võ vương dựng nghiệp, Hán đế đem quân đến đánh. Võ vương sai dân đốt sạch đồng áng, không để lương thảo cho giặc chiếm được (1), rồi đem quân sang Châu Khâm, Liêm đánh quận Trường Sa, dùng đoản binh mà đánh được (2). Đền đời Đinh Lê nhiều người hiền tướng giúp đỡ, bấy giờ nước Nam đang cường, vua tôi đồng lòng, bụng dân phấn chấn, mà bên Tàu đang lúc suy nhược, cho nên ta đắp thành Bình Lộ (thuộc Thái Nguyên) phá được quân nhà Tống, đó là một thời (3). Đến đời nhà Lý, quân Tống sang xâm lấn, Lý đế sai Lý Thường Kiệt đánh mặt Khâm Liêm, dồn đến Mai Lĩnh, quân hùng, tướng dũng, đó là có thể đánh được (4).

Kể đến bản triều, giặc Nguyên kéo đến vây bọc 4 bề, may được vua tôi đồng lòng, anh em hoà mục, cả nước đấu sức mà đánh, mới bắt được tướng kia, cũng là lòng trời giúp ta mới được thế (5). Đại đế kẻ kia cậy có tròng trận, mà ta thì cậy có đoản binh, lấy Đoán chống với Trường, phép dùng binh thường phải thế, còn như khi giặc kéo đến âm âm như gió như lửa, thế ấy lại dễ chống (6). Nếu nó dùng cách dần dà như tầm ăn lá dâu, thông thả mà không ham của dân, không cần lấy mau việc, thế ấy mới khó trị, thì ta nên dùng tướng giỏi, liệu xem quyền biến, ví như đánh cờ, tùy cơ ứng biến, dùng binh phải đồng lòng như cha con một nhà , thì mới có thể đánh được, cách ấy phải trị lúc bình, thì khoan sức với dân, để làm kế sâu rễ bén gốc, đó là cái thuật giữ nước hay hơn cả. (7) . Vua Anh Tôn chịu lời ấy là phải.

Trong 60 năm Nhà Trần đã ba lần đã đánh cho thảm bại đội quân Mông cổ, đội kỹ mã đã cày nát các quốc gia khác từ Tây qua Đông . Những Cuộc chiến thắng này làm cho tướng bách chiến bách thắng Hốt Tất Liệt kêu Trời mà than !

VII.- Tinh thần kiên trì và mưu lược của nhà Hậu Lê

Cuộc Trường kỳ kháng chiến của Vua Lê Thái Tổ kéo dài 10 năm, khi đánh cho quân nhà Minh thảm bại, Vua Lê đã bố cáo cho toàn dân cuộc chiến đấu chính nghĩa của Dân tộc, nhờ Chiến lược và Chiến thuật thần kỳ của Vua Lê và mưu thần Nguyễn Trãi.

1.- Chiến lược

Cụ Nguyễn Trãi đã tóm tắt trong hai câu tuyệt vời trong Bình Ngô đại cáo:

**Lấy Đại Nghĩa để thắng Tham tàn
Đem Chí Nhân mà thay Cường bạo**

2.- Chiến thuật

Đĩ Nhu thắng Cường, đĩ Nhược thắng Cường.
(Để chống với Tàu: “ Đĩ Cường lãng Nhược “

Các câu trên đã tóm tắt được tinh hoa của nền Văn hoá Thái hoà Việt. Qua việc đối xử đại lượng với bại quân của Nhà Minh thì thấy rõ được tinh thần Chí Nhân và Đại Nghĩa của Dân tộc.

VIII.- Tinh thần « Tốc chiến tốc thắng » của nhà Nguyễn Tây Sơn

*Trung Quang là biệt hiệu của Sĩ Vụ, lãnh tụ nền Văn hoá Nông nghiệp, bị Hiên Viên lãnh tụ Du mục của nòi Hoa Hán đánh bại tại Trác Lộc. Nguyễn Huệ lấy biệt hiệu ngược lại là **Quang Trung** có ý lật lại thế cờ, đánh lấy lại Lưỡng Việt tức là Lưỡng Quảng. Chiến thuật của Ngài là “ **Tốc chiến tốc thắng**”. Ngài sáng tác khúc nhạc “ Đánh, đánh, đánh “, cho quân sĩ hát cùng đánh Trống Đòng dậy đất vang trời để thúc quân“. Từ đèo Tam Điệp kéo thẳng ra Thăng Long, vừa đi vừa ca hát rục rủa đấu tranh, bài hát chỉ có 4 câu:*

**“ Đánh cho để tóc dài, đánh cho để răng đen
Đánh cho nó chích luân bất phản
Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn
Đánh cho sử tri Nam quốc Nam quốc anh hùng tri hữu chủ.”**

Nghĩa là :

*Đánh để bảo tồn văn hoá: Đầu để tóc dài, răng nhuộm đen. Người Tàu
Mãn Thanh thống trị để tóc bím đuôi sam, người Tàu không ăn trà để răng trắng.
Đánh cho cỗ xe trận của nó tan tành mất cả bánh xe không về nước được.
Đánh cho nó một mảnh giáp không còn.
Đánh cho lịch sử biết rằng nước Việt Nam anh hùng có chủ.*

Để giữ vững Đất nước, không biết bao nhiêu Trai hùng Gái đảm đã hy hiến thân tâm cho Quốc gia, đây chỉ là một vài sự kiện nổi bật trong nếp sống Bất khuất của dân tộc Nhược tiểu Việt, do luôn duy trì được Tinh thần Tự Chủ. Tự Lực, Tự Cường của Trai hùng Gái đảm mà viết nên những trang sử vẻ vang.

Nhờ Tính chất Thái hoà của nếp sống Văn hoá Khoan nhu, nên Tổ tiên luôn coi trọng Tinh Thần “ Đĩ Hoà vi quý “, không những đối với Đồng bào mà ngay đối với kẻ thù truyền kiếp. Khi đánh bại xong Vua lại cho Sứ qua Tàu triều cống. Đây không là cái Hòa khiếp nhược, mà là cái Hòa của Dũng lực (Nghĩa khí cho Dũng) sau khi đã có bùa

phép chớp nhoáng làm đo ván kẻ thù trong mỗi trận đại chiến vừa qua, với chủ ý là không đẩy kẻ thù vào chân tường, mà chỉ là cú răn đe nhẹ nhàng nhưng sâu kín để cảnh cáo kẻ thù Tham tàn đừng quên thói “ Dĩ Cường lãng Nhược: Cá lớn nuốt Cá bé “ “ mà chấm dứt Xâm lược cũng như Tàn thực, hầu cho Đồng bào mình được yên thân. Thế nhưng,” Thói nào Tật nấy “ vẫn không bỏ được, cho đến nay đã hơn 4 ngàn năm kể từ Thuỷ Tổ Hiên Viên Hoàng đế, các lãnh tụ Du mục đã khởi đầu cướp bóc để lập nên nước Tàu khổng lồ, các nhà cầm quyền Tàu kế thừa cứ vẫn cứ một mực âm mưu bành trướng!

Những gương sáng Lịch sử điển hình trên là tinh thần Bất khuất của Dân tộc.

IX.- Tinh thần Dân tộc bùng lên lụi xuống vào năm 1945

Khi Nhật đảo chánh Pháp, rồi Nhật đầu hàng Đồng Minh, nhân Dân ta vùng lên trong Mặt Trận Việt Minh, những Trai hùng Gái đảm thuộc thành phần Trí thức, Địa chủ và Phú nông cùng Nhân dân vùng lên dành Độc lập. Khi đã dành được Độc lập Đảng CSVN âm thầm làm tôi đòi cho Tàu cộng, tiêu diệt lần thành phần tinh hoa của Dân tộc cũng như phá tan Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng cơ sở của Việt Nam, giúp Tàu cộng tam thực lần lần nước Việt Nam cho Tàu đưa Dân tộc Việt Nam vào tròng Nô lệ.

Qua bao năm bôn ba hải ngoại, Hồ Chi Minh đã thâm nhập được thói lưu manh đại Bịp của CS Quốc tế nhất là của Tàu, lãnh đạo đảng CSVN đã theo lối đại Bịp lừa Nhân dân thiết lập chế độ Độc tài, ngồi lên đầu Dân tộc mà giết để cướp, mặt khác dâng nước cho Tàu. Ngày nay chuột CSVN đã chạy cùng sào, tội hại Dân bán nước đã tràn ngập, không thể nào lừa gạt được một ai nữa, toàn dân từ thành phần Cột trụ Công Nông của đảng cũng nổi lên cùng toàn dân chống chế độ bạo tàn, một số đảng viên CSVN nhận ra bộ mặt phản nước của đảng đã quay về cùng Dân tộc, các tổ chức Quốc tế hàng ngày kết án CSVN vi phạm trầm trọng Nhân quyền, đảng CSVN đang tí bễ thọ địch, chính một số kẻ thù gian ác bán nước cũng đang bị lương tâm đang dày xéo. Chúng ta không thể trông chờ sung rụng, mà cần phải đổi mới con Người và mọi sự mới vùng lên được.

X.- Tinh thần suy thoái

Sau khi bị Tàu đô hộ hơn 1000 năm và 7, 8 trận đại chiến, Dân tộc Việt Nam lâm vào cảnh “ Cái khó bó cái khôn “, nên Dân khí bị suy sụp. Đến thời nhà Hậu Lê, và nhà Nguyễn Tây Sơn sức sống Dân tộc bùng mạnh lên, sau đó lại lụi dần.

Tiếp theo sự cai trị của Pháp gần 100 năm, khi tiếp xúc với Văn minh sáng loà của Tây phương, một mặt làm cho các lớp trí thức tỉnh ngộ, mới tìm cách học hỏi văn hoá Tây phương tìm đường cứu nước. Mặt khác vì thấy Văn minh Tây phương rực rỡ sáng láng quá, nên nhanh chóng chối bỏ văn hoá cho là quê mùa lạc hậu của Cha Ông, do đó mà cùng nhau thân nhiên ngày càng xa lánh Gốc Dân tộc, để đi học Tinh hoa của người ngoài. Nhưng khôn thấy, cái Gốc Văn hoá Việt đã được di truyền trong huyết quản Dân quê Việt lại không thấy, mà chỉ thấy cái bộ mặt quê mùa lạc hậu của Hán Nho, nên khinh khi Tổ tiên, coi thường Đồng bào, mà tôn thờ Văn minh Tây phương. Thế là bỏ mất gốc Tinh hoa Văn hoá Việt, nhưng lại học được cái Văn hoá Duy Lý cùng Văn chương lãng mãn, nhất là Cá nhân Chủ nghĩa phóng túng, đưa Hồn ra khỏi con Người và Dân tộc, mà mơ màng ru ngủ với Gió Mây, nên gây cảnh phân hoá trầm trọng. Pháp nhận thấy tinh thần hùng dũng của Dân tộc Việt bắt nguồn từ Nho giáo, xin đừng làm với Hán Nho, nên người Pháp đã cố võ truyền bá Quốc ngữ thật nhanh, mục đích là cắt đứt

nguồn Gốc Văn hoá cha ông nơi Nho mà theo Tây, nhóm Tự Lực Văn đoàn đã có công đã phá tình trạng Quê mùa Lạc hậu nơi các hào lý thôn quê, họ bài xích Nho giáo, mà không hiểu có nhiều thứ Nho, mà thứ Nho trong huyết quản Việt là Vương đạo, còn thứ họ đã phá là bá đạo, nên các trí thức mới một mặt khinh khi nhà quê – nơi phát sinh nguồn mạch của tình cảm – khi xa rời nguồn Tình Cảm thì con người trở nên Duy Lý, mất yếu tố kết hợp từ cái Tâm, Tâm Tĩnh, Tâm Tình, Nhân Tâm, Khi mà “ Tâm bất tại yên, Thực bất Kiến, Thỉnh bất Văn, Thực bất tri kỳ Vị “, vì bỏ Gốc, khinh khi Gốc, nên phần đông tất nhiên ở Ngoài và ở Trên Dân tộc. Đặc biệt là CSVN lại đi rước thứ độc dược thế kỷ 20 là thứ độc hại nhất của nền Văn hoá Tây phương, vì không nhận ra Ba cái tai họa Tây phương cống hiến cho Nhân loại là chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân và CS, Bản chất của họ đều là Bạo động thuộc nền Văn hoá Du mục.

Đã 80 năm, mà các trí thức Việt Nam chỉ học được cái Ngọn của nền Văn minh vật chất, mà không nhận biết cái Gốc Tinh hoa của Kitô giáo, Hoa kỳ đã biết cách đem Đạo lý Công bằng Bác ái vào Đời mà được phần thịnh như ngày nay.!

Bệnh vong Nhân, vong Bản đưa tới vong Quốc, vong Nô, do đó mà lũ CSVN cùng nhau cào bằng mọi thứ của Quốc gia, thân nhiên bí mật Bán nước không tiếc thương vì chẳng biết gì về nguồn gốc Tổ tiên, nguồn Gốc Văn hoá, nhưng cái miệng con Vẹt VC cứ loa đủ thứ Nhân danh tốt đẹp để lừa dân! Ngày nay một số người trong Dân tộc Việt Nam chẳng khác nào đang sống trong một Giỏ Cua, khi ở trong giỏ, con nào cũng cho mình là khôn, là đúng, không còn tìm cách chui ra khỏi Giỏ mà chỉ dùng hai càng kẹp nhau để hơn thua cá nhân, quên là tất cả đang dùng hết Tâm Trí để kìm hãm nhau trong cái Giỏ tre, mà quên mất Đại Nghĩa!

C.- Tinh thần Quốc gia nơi ngọn Cờ

I.- Ngọn Cờ của Tàu cộng



Cờ Trung Cộng

Cờ Việt Cộng (CHXHCNVN)

Ngọn Cờ của Trung cộng có nền màu đỏ, một ngôi sao lớn bên trên Góc Trái và 4 ngôi sao nhỏ châu rìa vòm quanh. Màu đỏ tượng trưng cho Tinh thần Đấu tranh Giai cấp triệt để, còn Ngôi sao lớn là Thiên triều mẫu quốc, với 4 ngôi sao vòm quanh không phải là Tứ Di mà là 4 chư hầu mới cướp được, đó là Tạng, Hồi, Mông, Mãn.

Tinh thần của Ngọn cờ và Tinh thần nhà cầm quyền Tàu rõ ràng là “ **Tham Tàn và Cường Bạo** “ có nền tảng Bạo lực với Tham, Sân, Si, các nhà cầm quyền Tàu đa phần chỉ là “ **Tổ chức ăn cướp**.”

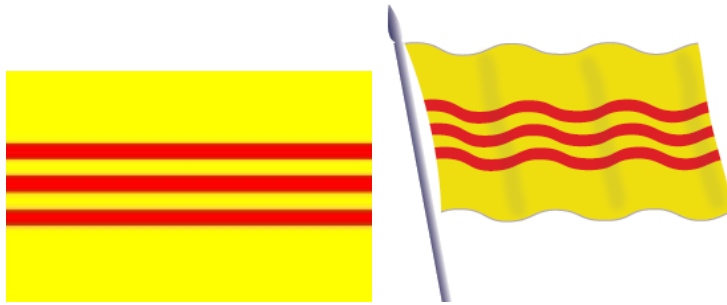
CSVN dùng lá cờ của Phúc Kiến làm Quốc kỳ của chế độ CHXHCNVN, cũng là lá cờ nền đỏ sao vàng giống như lá cờ Trung cộng, chỉ bố 4 ngôi sao của 4 nước bị cướp

được sát nhập vào, từ đó chúng ta nhận ra CSVN đã cam tâm làm nô lệ cho Tàu cộng ngay từ ngày **Cướp nước** “.

Ngon cờ của Tàu có màu đỏ là màu của đấu tranh, đấu tranh bằng con đường Sắt Máu chuyên chính Vô sản triệt để. Còn ngòi sao 5 cánh là tham vọng của Tàu muốn cướp cả 5 châu.

Ngon cờ của CSVN Hồ Chí Minh được dùng khi đọc Tuyên ngôn độc lập “ Nô lệ Tàu “ ở Ba đình ngày 2 tháng 9 năm 1945, là lá cờ Nô lệ, đích thị là ngon cờ Vệ tinh của Tàu cộng.

II.-Ngon Cờ Vàng Ba sọc Đỏ



1.- Giải tỏa Ngộ nhận

Để giải thích ý nghĩa của Ngon Cờ tôi phải dùng đến tinh thần Nho giáo, vì Nho giáo là nền tảng tinh thần của đại chúng Việt, nhất là Việt Nam. Chúng ta nên biết có nhiều thứ Nho, trước hết là Thái Nho được thai nghén ở Thái Bình Dương, tức là nền Văn hoá Hoà Bình, tiếp sau đó là Hoàng Nho đời Tam Hoàng ở Trung Nguyên bên Tàu, tới Nguyên Nho của Khổng Tử, được thuật lại nền Văn hoá Nông nghiệp phương Nam, đến Chu Nho thì Nho giáo được thêm vài yếu tố bạo động của Du mục, nhà Tần thì đốt Sách Nho và chôn Nho sĩ. Nhà Hán không dẹp Nho được nên mới lập viện Thạch cừ, mời 50 bác sĩ chuyên môn giải thích Kinh Điển để biến Nguyên Nho “ Khoan Nhu . . “ ., lấy “Dân vì bang bản “ , là Nho Vương đạo biến thành Hán Nho Tôn quân, bạo động nên bá đạo, vì “ Dĩ Cường lãng Nhược “

Sau đó có mấy lần phục cổ nhưng Nho vẫn là Hán Nho, món tạp pín lù giữa Vương đạo và Bá đạo, Các nhà Nho của chúng ta cứ ký tụng cả hai, tuy có một số câu rất mâu thuẫn với nhau nhưng không nhận ra, ngày nay chúng ta cứ vịn vào mấy câu bá đạo để chê trách Khổng Tử .

Khổng Tử còn được Trung cộng dùng làm áo khoác Khoan nhu để lừa Thiên hạ, một mặt cho lập nhiều viện và dựng tượng Khổng Tử để đội lốt Cừu, mục đích để che hành động Sài lang mà tiếp tục đại bịp.

Sở dĩ tôi phải trình bày như thế để tránh Ngộ nhận, thứ nhất Nho là nền tảng Văn hoá của Việt, trong đó Triết lý Nhân sinh là phần quan trọng, chứ không chỉ có Văn học Nghệ thuật như nhiều người lầm tưởng, Nho này là Việt Nho là Nho đã được gạn đục khơi trong tính chất bá đạo của Hán Nho, chúng tôi sẽ trình bày tiếp sau.

2.- Tinh thần của Cờ vàng Ba sọc Đỏ: Ba Biểu tượng, Ba Ý nghĩa

a.- Lá Cờ là Biểu tượng cho Tinh thần Quốc gia

Biểu tượng là những hình ảnh, những đường nét và màu sắc để tượng trưng cho Tinh thần Dân tộc, mỗi hình ảnh, mỗi đường nét, mỗi màu sắc đều mang một ý nghĩa của Tinh thần Dân tộc. Vì thế cho nên trong mọi cơ quan của Quốc gia đều phải cắm cờ, mỗi buổi sáng phải chào Cờ để luôn nhắc nhở mọi công dân nhất là công chức phải hướng vào Tinh thần nơi ngọn Cờ để quy tụ với nhau trên Tinh thần đó mà sống hoà với nhau để Cứu nước và Dựng nước.

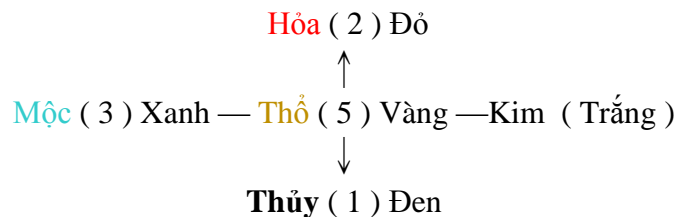
Ba sọc trên lá Cờ là que đơn đầu tiên tượng trưng cho que Càn của Kinh Dịch, que này gồm có ba gạch ngang liền màu đỏ, không đứt đoạn, cờ có hình chữ Nhật, và nền màu vàng.

Lá cờ Vàng Ba sọc đỏ có ba biểu tượng, các biểu tượng đó phải thu tóm được Tinh thần Quốc gia nơi Văn hoá Dân tộc, lá cờ được dùng để nêu cao Tinh thần hầu bảo vệ Hồn Nước.

b.- Ý nghĩa của Màu vàng

Biểu tượng thứ nhất là màu vàng. Ta nên nhớ nguồn gốc Văn hoá Việt là ở Nho giáo. Đây là Việt Nho, thứ Nho đã ăn sâu vào huyết quản của Dân tộc Việt, ngay với lớp trẻ bây giờ, vì mất ý thức nên lâu ngày không còn nhận ra. Nền tảng của Nho là nét Lương nhất hay Tiên Rõng của Kinh Dịch, chứ không ở 64 quẻ mà người Tàu dùng để bốc phệ. Tổ tiên chúng ta dùng Đồ hình và Số độ Ngũ hành để tìm ra Dịch lý hay Thiên lý và để giải thích Nội dung Văn hoá.

Ta có thể tìm ra Ý nghĩa của màu vàng trong Bảng Nguyệt Lệnh qua Số độ của Ngũ hành. Theo bảng Nguyệt Lệnh thì: Thổ : màu Vàng; Thủy : màu Đen; Hỏa : màu Đỏ; Mộc : Màu Xanh lá cây, Kim: màu Trắng.



Ta tìm thấy **ý nghĩa của màu Vàng** qua Đồ hình Ngũ hành. Ta thấy Trung cung hành Thổ có màu vàng, là giao điểm của 4 hành xung quanh, Cặp Thủy / Hỏa tạo nên trục Tung, cặp Mộc / Kim tạo nên trục Hoành, hai trục Trung Hoành giao nhau ở một điểm được gọi là Thổ, ta nên nhớ với vật chất thì càng nhiều càng tốt, có thể tượng trưng bằng Hữu, còn Tinh thần càng ít càng hay càng quý, ít từ Có cho đến Không hay Vô, mà triết Đông đặt nền trên chữ VÔ, nên Hành Thổ tượng trưng cho Thế giới VÔ, tức là nguồn Tâm linh phát sinh ra: Nguồn Sống và nguồn Sáng, là nguồn mà Nho giáo gọi là Nhân, Trí, Kitô giáo gọi là Bác ái và Công bằng, Phật giáo gọi là Từ bi, Trí huệ. Nói tóm cũng là Tinh, Lý (chúng tôi sẽ giải thích cách khác ở dưới).

Do đó mà làm người thì phải Tu thân bằng cách Quy Tâm cũng giống như cách hành đều phải xoay quanh Trung cung Hành Thổ để tiếp cận với nguồn Tâm linh mà trau dồi Tinh Lý.

Màu vàng thuộc thế giới Tâm linh, thế giới vô biên của Trời, Thiên Chúa hay Thượng đế.

Hán Nho của Tàu tôn ông Vua làm Thiên tử, nên mượn Hoàng bào của Cha Trời mà mặc, gán cho Vua do Cha Trời sai xuống cai trị muôn dân, thì việc con mượn áo cha để thi hành mệnh lệnh Cha Trời thì rất tốt, khi Cha Lành, con Lành thì vẫn tốt, đáng mặc áo màu vàng, nhưng có nhiều Vua bạo ngược cũng mạo nhận là con Trời, mặc áo Cha lành thì là con hoang!.

c.- Ý nghĩa Màu đỏ

Màu đỏ của phương Nam thuộc Hỏa, **tượng trưng cho Viêm phương (phương Nam) của Viêm Đế**, (Chữ Viêm gồm ba chữ Hỏa (火), là Cháu ba đời của Thần nông, Thần Nông là Ông Tổ của nền Nông nghiệp cũng là nhân vật văn hoá của chúng Việt (Yue people) Hỏa là một Góc của nền Văn hoá Đông Nam, có cơ cấu là 2-3, 5.

Ta có thể dùng khoa học để tìm ra **Ý nghĩa của màu Đỏ**. Hỏa có màu đỏ như lửa, đó là năng lượng cũng là Ánh sáng.

Theo Louis De Broglie thì ánh sáng được truyền đi vừa theo làn Sóng vừa Hạt. Làn Sóng truyền theo hình Sin, bao quanh dòng photon truyền theo đường Thẳng. Làn Sóng có tính cách bao bọc che chở cho dòng photon, có thể tượng trưng cho nguồn Tinh, đường thẳng tập của dòng photon tượng trưng cho nguồn Lý, **đó là nguồn Sóng và nguồn Sáng, mà Nho giáo gọi là Nhân ái và Lý công chính, Kitô giáo gọi là Bác ái, Công bằng, Phật giáo gọi là Từ bi, Trí huệ, nói cách bình dân Hỏa tượng trưng cho lòng Yêu thương bao la và Lễ sống “ phải Người phải Ta “.**

d.- Ý nghĩa ba nét Ngang

Ba nét ngang là quẻ đơn đầu tiên của kinh Dịch. Nền tảng của Kinh Dịch là nét Lưỡng nhất xuyên suốt nền Văn hoá Việt. Nền tảng của Nho giáo là các cặp đối cực của Kinh Dịch. Dịch của Việt được xây dựng trên các cặp đối cực như Vợ Chồng Tiên Rồng, Nho gia tổng quát hóa thành Âm Dương, rồi xây nên các biểu tượng như Tử tượng, Bát quái.

. **Ba nét ngang tượng trưng cho Tam Tài:** Thiên, Địa, Nhân. Nét trên tượng trưng cho Thiên, nét dưới tượng trưng cho Địa, nét giữa tượng trưng cho Nhân, nên Nhân là kết tinh của Tinh hoa Thiên Địa. Thiên Địa là cặp đối cực ngược nhau.

Ý nghĩa của ba nét ngang: Nhân ở giữa mà giữ được thế quân bình giữa Thiên Địa thì giữ được vị thế Tự Chủ, muốn duy trì được vị thế đó thì phải Tự Lực, Tự Cường, nhờ đó mà có thể đóng vai con Người Nhân chủ, có khả năng làm chủ Vận hệ mình, Gia đình và Đất nước mình. Con Người Nhân chủ được Tổ tiên chúng ta gọi là Trai hùng, Gái đảm. Nhờ Trai hùng Gái đảm sống với Tam cương Nhân, Tí, Dũng mà Tổ tiên chúng ta không những xây dựng được một giang sơn gấm vóc, mà còn chống được một kẻ thù khổng lồ sát vách triều miên mang tham vọng nuốt chửng Dân tộc chúng ta suốt gần 5 ngàn năm! Vậy Tổ tiên chúng ta có quê mùa lạc hậu không, chúng ta ngày nay đã văn minh tiến bộ thì thử xem lại Gia đình và Đất nước chúng ta ra sao?

Chúng ta hãy đọc bài thơ của chí sĩ Trần Cao Vân để hiểu con Người trong Tam Tài:

**Trời Đất sinh Ta có Ý không?
Chưa sinh Trời, Đất có Ta trong
Ta cùng Trời, Đất ba Ngôi sánh
Trời, Đất in Ta một chữ Đồng
Đất nứt, Ta ra, Trời chuyển động
Ta thay Trời, mở Đất mênh mông
Trời che, Đất chở, Ta thông thả
Trời, Đất, Ta đây, đủ Hóa công**
Trần Cao Vân

Đây là bài Vịnh tuyệt vời về vị trí cao cả của Tài Nhân Hoàng, vì Nhân Hoàng là tinh hoa của Tài Thiên Hoàng và Tài Địa Hoàng. Tài Nhân là Tài Nhân chủ, Tài của Trai hùng Gái đảm. Bài vịnh này cũng tóm tắt được những nét chính của nền Văn hoá Việt. Vì bài hơi dài nên không thể giải thích thêm cũng như viết về công trình « Sắp thế kỷ ' của con Người to lớn của Bàn Cổ, còn được gọi là Ông Bành Tổ.

Vây cờ vàng ba sọc đỏ biểu tượng cho con Người Tư Chủ, tư Lực, tư Cường, biết Tu thân để trau dồi Tam cương Nhân, Trí, Dũng, biết sống hoà với nhau mà Cứu nước và Xây dựng nước.

Trong khi bị Đô hộ, Pháp đã chia Việt Nam ra Ba Kỳ để cho dễ cai trị : Bắc kỳ và Trung kỳ tuy có chính phủ Nam triều, nhưng được đặt dưới quyền Bảo hộ của Pháp, còn Nam kỳ là Thuộc địa. Khi Pháp trao trả Độc lập thì ngọn cờ Vàng Ba sọc được dùng làm Quốc Kỳ, nên Quốc Kỳ còn mang thêm ý nghĩa Thống nhất Quốc gia. Chúng tôi nhớ khi ở miền cực Nam của Việt Nam, tưởng chúng tôi là người Bắc, trẻ con hát gheo : « Bắc Kỳ ăn cá rô cây, ăn phải lựu đạn nát thân Bắc Kỳ » , và sau Hiệp Định Genève, một số dân miền Nam gọi người Di cư là dân rau muống. Đó là ý đồ chia rẽ Dân tộc Việt Nam của Thực Dân Pháp.

D.- Kiểm chứng Tinh thần ngọn Cờ bằng Văn hoá

Con cháu Trai Hùng Gái đảm của Hùng vương thuộc nòi Việt có Gốc Nho mà bỏ Nho thì lạc mất Hồn Nước hay Hồn thiêng Sông Núi: Hồn thiêng Sông là Trí (Cha nước Trí), Hồn thiêng Núi là Nhân (Mẹ Non Nhân), con (Hùng cường) Hùng Vương sống theo Nhân Trí thì trở nên Dũng, thành con người Hùng, nhờ Tam cương Nhân, Trí, Dũng, mới có khả năng Dựng nước và Giữ nước.

Vì mạch sống hay Tinh thần Dân tộc từ Nho, nên phải đi vào Nho mới tìm ra Ý nghĩa để kiểm chứng, phân quan trọng của Văn hoá Dân tộc là triết lý Nhân sinh, nên Con Người trở nên vô cùng quan trọng, vì không có con Người có Tư cách và Khả năng thì chẳng làm gì nên thân, nên trước tiên chúng ta phải tìm hiểu cho rõ **quan niệm của Nho về con Người.**

Tôi xin trích một đoạn đã viết về con Người trong bài “ Nhân quyền và Dân quyền xưa nay “. Nho định nghĩa con Người như sau:

“ **Nhân giả: Kỳ Thiên Địa chi Đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ hành chi tú khí** : Con Người là cái Đức của Trời Đất, là nơi Giao hòa của Âm Dương, là nơi hội tụ của Quỷ Thần, là cái khí tốt đẹp của Ngũ hành “.

Chúng ta thử tìm hiểu xem sao.

I.- Con Người là cái Đức của Trời Đất

Điều này giúp con Người nhận ra vị trí của mình trong vũ trụ: Trước hết con Người là một trong tam Tài: Thiên, Địa, Nhân. Theo Ngũ hành (hình ở trên), ta thấy:

Thiên (Hỏa : Năng lượng, Tinh thần)



Nhân : Thổ: Thủy + Hỏa giao hòa (Tinh thần + Vật chất)



Địa (Thủy : < vạn vật chi nguyên >, Vật chất)

Con Người (**Nhân**) là kết tinh của Đức Trời (**Thiên**) và Đất (**Địa**) . Đức của Trời là Tinh thần, Đức của Đất là Vật chất. Là kết tinh của Đức Trời Đất nên con Người gồm đủ Tinh thần và Vật chất. Tinh thần thuộc Phẩm, càng ít càng tốt, Vật chất là Lượng, càng nhiều càng hay. Tinh hoa của Phẩm và Lượng là phải không nhiều không ít (no more no less; Tiết độ)

Đầu con Người thì đội Trời, Chân thì đạp Đất, Con Người ở Giữa, sự định vị này giúp con Người biết cách ứng xử sao cho thích hợp với vị trí của mình, con Người sống sao cho thuận với Lẽ Trời (Thiên sinh) cũng như hợp với các định luật của Vật chất (Địa dưỡng) nơi Đất, và quan trọng hơn là biết sống hòa hợp (Nhân hoà) với mọi Người.

Vì con Người là cái Đức, là Tinh hoa của Trời Đất: Tinh hoa của Trời là nguồn Sống và nguồn Sáng, tinh hoa của Đất cũng như môi trường trong Vũ trụ là nguồn vật chất với muôn vàn định luật trong đó, nên với Tinh hoa đó con Người chia sẻ nguồn sống với nhau cho hài hòa hạnh phúc.

Vì ở giữa nên con Người không hoàn toàn lệ thuộc vào Trời cũng như vào Đất, nên không để cho Trời kéo lên mà Duy tâm, sinh ra mê tín dị đoan như giết người để tế Trời, cũng không để cho Đất dật xuống thành Duy vật, chỉ biết coi Cửa trọng hơn Tinh người, luôn dơ quả đấm để dành miếng ăn, lấy việc cướp bóc chém giết làm lý tưởng đấu tranh. Do không nô lệ cho Trời hay Đất, nên đạt vị thế tự Chủ, do đó mà con người luôn phải tự Lực, tự Cường, đó là con người Nhân chủ hay Trai hùng Gái đảm, nhờ đức Dũng mà những con người này biết cách tự chế để sống Hòa với Trời, Đất, Người và Tạo vật khác cùng môi trường.

Tuy Tự chủ nhưng con người không phải Duy Nhân, luôn ý thức trên Đầu có Trời, dưới chân có Đất và ở giữa có Nhân loại, nhờ vậy mà đạt tới trạng thái cả ba có liên hệ mật thiết với nhau, sao cho : “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà** “.

Con người Nhân chủ không phải là thứ người “ Dọc ngang nào biết trên đầu có ai “ . Nhưng phải là con người Nhân chủ thì mới có Tư cách và Khả năng để đóng nổi vai trò

con Chúa, con Phật cũng như xứng danh với Tinh hoa của Trời Đất, họ biết cách làm Chủ Vận hệ mình Gia đình mình và Đất nước mình.

Nhờ quanh năm quan chiêm Thời tiết để gieo trồng cũng như Quy tư mà Tổ tiên chúng ta trực thị được “ **Vạn vật đồng nhất thể** : Tất cả vạn vật đều có cùng một bản thể “, nhờ đó mà con người mới ăn được nhiều thứ, các thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng để nuôi cơ thể và dùng cỏ cây để chữa bệnh, do đó mà suy ra “ **vạn vật tương liên** “.

Nhờ Trực giác mà Tổ tiên chúng ta trực thị được những vấn đề cốt tuỷ của Vũ trụ (theo Dịch lý) và Nhân sinh (sống hòa) nhờ lúc sơ khai Trực giác còn mạnh, còn Lý trí chưa phát triển, nên con người có thể hội ý mà chưa thể ngôn truyền cho rành rọt.

Nhờ khoa học phát triển, ngày nay người ta đã biết bản chất của vạn vật là năng lượng, năng lượng và vật chất chỉ là một, và vật chất đều phát ra tần số, nhờ tần số mà các vật chất có thể liên thông với nhau (nhờ electron. Nếu ta tách hai electron của một nguyên tử ra nhiều dặm thì số pin của chúng vẫn bằng không) , điều đó chứng tỏ ‘ **Vạn vật tương liên**: mọi vật đều có thể liên thông với nhau “, không những thế Tổ tiên chúng ta còn nhận ra “ **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** : cosmic rhythm : cảnh Thái hòa này đã được trình bày qua các diễn đề trên mặt Trông Đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ “.

Ngày nay người ta mới nhận ra vì nhân loại lạm dụng nhiều thứ trong môi trường chung, làm cho các môi trường ô nhiễm trầm trọng, như Không khí, Nước, Đất, Tư tưởng, Tâm linh . . . nên nhân loại đang trực diện với vấn đề vô cùng quan trọng, cụ thể như hiện tượng hâm nóng địa cầu. . làm rối loạn Tiết nhịp của Vũ trụ! Khí hậu Nóng, Lạnh biến đổi thất thường gây ra Lụt lội, Bão Tố, Gió lốc ngày càng khốc liệt! Những thành phần độc tài gian ác, vì tư tưởng bị ô nhiễm, không biết gì đến hiện Lý, nên mới cãi cối cãi chày về Nhân quyền.

II.- Con Người là nơi giao hòa của Âm Dương

Chúng ta thấy trong thế giới hiện tượng thì các cặp đối cực (opposite term) như Nhụy cái / Nhụy Đực, Cái / Đực, Mái / Trống, Gái / Trai, Vợ / Chồng, Tiên / Rồng. . . cần phải được giao thoa, (thành dual unit: lưỡng nhất) được Tổng quát hóa thành “**Âm / Dương hòa** “ là nguồn sinh sinh hoá của Vũ trụ, nếu không có các cặp đối cực đó thì Thế giới này hết là Hiện tượng, mà chỉ là một bãi sa mạc mênh mông. Trong các cặp đối cực thì Vợ / Chồng là cặp quan trọng nhất, vì con Người “Nhân linh ư vạn vật “. Cuộc sống Vợ / Chồng có thuận hòa (thành dual unit: lưỡng hợp), thì mới tất cận được Bể Đông, khi đó gia đình mới thành Tổ ấm, mới đạt Hạnh phúc.

Muốn vậy thì cuộc sống hàng ngày của Vợ Chồng phải yêu thương nhau vô điều kiện, đồng thời phải Kính trọng và cư xử công bằng với nhau thì mới duy trì được Hoà khí. Tổ tiên chúng ta đã định chế cuộc sống Vợ Chồng bằng hai Lễ nghi: **Lễ Thành hôn** là Lễ kết hợp bằng Tình Yêu thương, **Lễ Giao bái** sau Lễ Thành hôn để duy trì bản sắc của nhau bằng Lý công chính, hầu luôn sống được trong Hoà khí. Trong Lễ này được cử hành trong phòng riêng, trước khi trao thân gởi phận cho nhau, người Chồng rót một chén rượu, hai bên bái nhau và uống nửa ly rượu, đây là lời Giao ước hai bên phải tôn trọng nhau, yêu thương và ăn ở công bằng với nhau suốt đời để biến Gia đình thành Tổ Ấm, không những Vợ Chồng sống Hoà với nhau, mà Gia đình còn là Trường học đầu đời

để rèn luyện Tình Nhân ái (Lòng Yêu thương) và Lý hay Nghĩa (Trách nhiệm liên đới) cho con cái. Việc này vô cùng khó khăn, nên được tôn lên làm “**Đại Đạo Âm Dương hoà** “. Trong đời sống Vợ Chồng nếu duy trì được mối Thuận hòa thì con người có khả năng sống theo Tiết nhịp hòa với Vũ trụ, nghĩa là không những Vợ chồng Yêu nhau, mà còn yêu thương hết mọi Người cùng mọi Tạo vật, và phải biết giữ mối Liên lệ Hoà với tất cả, nghĩa là không làm ô nhiễm các môi trường, kể cả môi trường Tư tưởng và Tâm linh hay cách khác là Duy trì được mối liên hệ Hòa giữa Tâm linh và Khoa học, vì cả hai cũng chỉ là Một.

III.- Con Người là nơi hội tụ của Quỷ Thần

Bất cứ ai khi được sinh ra đều Bất Toàn, vì trong thế giới Hiện tượng mọi sự đều tương đối (Chỉ có Thiên Chúa, Thượng Đế là Tuyệt Đối) , do sự đối đãi của các cặp đối cực luôn luôn biến hóa, sự luôn biến đổi của mọi vật trong thế giới Hiện tượng là không biến đổi, mặt khác khi không còn biến hóa thì vạn vật đều bị tiêu diệt. Trong mỗi con người cũng vậy hai yếu tố Thiện / Ác cứ kè lưng xô đẩy nhau, lúc này là Thiện, nhưng giây sau có thể là Ác. Làm điều Thiện thì giúp con người sống hoà với nhau, còn làm điều Ác gây ra Bất hòa, con người gây khổ đau cho nhau. Do đó muốn sống hòa với nhau, mọi người phải Tu thân để “ **phát triển toàn diện con Người và biết cách sống hoà với nhau** “. **Tu Thân là sứ mạng cao cả của con Người.**

Theo văn hoá Tổ tiên thì mỗi người phải tu Thân theo:

Ngũ Thường để có Nhân Nghĩa, nói gọn là lòng Yêu Thương và lẽ Công bằng, hay chi tiết hơn là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín,

Và xử thế theo mối liên hệ Hòa **Ngũ luân** tức là mối liên hệ Hòa giữa Vợ / Chồng, Cha Mẹ / Anh Chị Em, Nhân dân / Chính quyền, và Đồng bào với nhau, mà Tiêu chuẩn chung là “ Nhân Nghĩa ” của Ngũ thường.

Nên nhớ Ngũ luân của Bá đạo Hán Nho (theo thứ tự, Vua tôi, Cha con, Vợ chồng, Anh em và Bè bạn) khác với Ngũ luân của Việt, một bên theo nguyên lý Cha, nên Bạo động, gây chiến tranh và bành trướng mà cướp bóc, còn bên Việt thì theo nguyên lý Mẹ, nên là Nhu nhuần, yêu chuộng Hoà bình. Do đó ta thấy Kitô giáo có Đức Bà Maria, Phật có Phật Bà Quan Âm, Việt Nam có Tổ mẫu Âu Cơ, Văn hoá Việt đặt Vợ trước Chồng.

Trong cách tu thân làm Người, thì mỗi người phải suốt đời trau dồi hai việc lớn :

Hoàn thiện mọi Việc làm từ Nhỏ tới Lớn.

Hoàn thiện mối Liên hệ Hòa với mọi người và vạn vật trong Vũ trụ.

Tại sao con Người lại phải sống Hòa với nhau, vì Không đối xử với nhau theo Tình Thương và lẽ Công chính thì con Người trở thành Lang sói của con Người, kẻ thù nguy hiểm nhất của con Người chính là con Người, con Người chỉ đem thiên lý vạn lý ra chống phá nhau cho đến chết, con người cứ nhân danh hết mọi thứ Thiện để làm điều Ác, đến nỗi nhân danh Tôn giáo mà ôm bom vào mình để giết mình hầu tàn sát cho được nhiều người hơn với ảo vọng lên Thiên Đàng, chắc Thiên đàng này được xây bằng Hận thù. Còn Thiên đàng mà chúng ta đeo đuổi ở Nơi Đây và Bây Giờ chính là nguồn sống Hoà ở Trần thế, chính là nguồn Hạnh phúc, cũng là Cùng đích của con Người ngay ở Đời này mà cũng là soạn sửa cho giá cứu chuộc Đời sau.

Trong tình trạng con Người xuống cấp, xã hội đảo điên, nhiều vị chỉ lưu tâm đến vấn đề Luật pháp, nhất là có Hiến pháp với hy vọng để ổn định và cải tạo xã hội, làm lần này cũng giống như CS, vì họ hy vọng lấy Xã hội để kiểm chế con Người theo luật pháp nhân vi, chứ lờ đi Xã hội là môi trường để giúp con Người phát triển toàn diện nhờ Đạo lý chung làm Người. Quên Đạo lý chung làm Người thì hết còn là Người. Cho nên phải có những con Người sống với Truyền thống Đạo lý chung của Dân tộc thì Dân tộc mới thành hình, để đoàn kết với nhau thực thi Hiến pháp để bảo vệ Nhân quyền và Dân quyền, hầu mọi người sống Yên vui với nhau.

*Vì không nhận ra con người mình là Quý Thân chi hội, mặc nhiên cho mình như đã hoàn thiện, chỉ có người khác là sai, do đó trở nên “Việc Mình thì quáng, việc Người thì sáng”, sáng để chỉ soi rõ cái Sợi tóc trong con mắt người khác, và quáng nên chẳng thấy cái Xà trong mắt mình, vì sáng quá nên: **Khôn Độc đại Đàn**” để “Tham Dĩa bỏ Mâm”, chẳng kể đến hậu quả “**Nước mất Nhà tan**”!*

Với con Người xuống cấp và Dân tộc phân hoá như hiện nay, thì phỏng có Hiến pháp Dân chủ thật sự sẽ được những ai thi hành, người Hoa Kỳ, hay Tàu cộng hay Việt Công? Nhiều vị làm chính trị đang ngủ say trong con Mê này!

Đành rằng trước tình thế nhiễu nhương này phải quyền biến mới nên việc, nhưng quyền biến phải có chủ trương đường lối chứ không làm mò làm liều như VC, CSVN cứ nói bừa về chế độ XHCN văn minh, nhân bản, tiến bộ, nhưng chẳng hiểu những danh từ mình nói ra có ý nghĩa gì, phải làm sao cho đạt, thật ra đó chỉ là mả Bịp lừa dân.

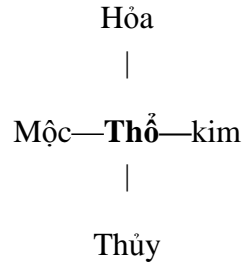
*Trần thế là môi trường tu luyện cuộc sống Hoà để khi về Quê có thể huyền đồng cùng Vũ trụ, mà người Kitô giáo gọi là Thiên đàng, Phật giáo gọi là Nát bàn. Một vị sư theo Phật giáo Nguyên thủy cho biết quan niệm đem Đạo vào Đời của Phật giáo theo **luật Nhân quả**: Gieo Nhân nào thì nào thì gặt Quả nấy: Gieo Nhân lành thì gặt Quả Thân an Tâm lạc, đó là một mẫu của Niết bàn nơi Đây và Bây giờ, gieo Nhân Ác thì gặt ác nghiệp, làm cho Lương tâm tối tăm bất ổn tức là sa Địa ngục. Sự giác ngộ bắt đầu từ Nơi Đây và Bây giờ nghĩa là suốt cuộc đời luôn phải gieo Nhân Tốt gặt Quả Lành ở Hiện tại.*

Còn với Nho giáo thì Không có quan niệm cắt khúc thời gian làm ba đoạn: Quá khứ, Hiện tại, Tương lai, mà luôn bám vào Hiện Tại ở Nơi đây và Bây giờ để Vi Nhân, giây phút nào cũng là Hiện tại, Hiện tại này nối tiếp Hiện tại khác, nên là Hiện tại miên trường, nên không bao giờ cũng chỉ ôm lấy Quá khứ mà tự hào hay than trách, cũng như không ảo vọng sự Cứu rỗi ở Tương lai, mà sự cứu rỗi phải bắt đầu từ việc “Vi Nhân để hoàn thiện Mình” ngay từ Nơi Đây và Bây giờ cho đến lúc về Quê.

*Nho giáo thì có **luật Giá Sắc**: Giá là Gieo, Sắc là Gặt: Ai gieo thứ Gì thì gặt thứ Đó, Ai gieo thì Kẻ ấy gặt, Gieo Một thì gặt Trăm. Muốn lên chón Vĩnh hằng mà không Gieo từ đời này, thì khi về Quê liệu Gặt được những gì mang theo làm công cứu chuộc.*

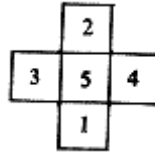
IV.- Con Người là tú khí của Ngũ hành

Đồ hình của Ngũ hành



Theo **đồ hình Ngũ hành** thì Tú khí của Ngũ hành là sự kết hợp của 4 hành: **Thủy, Hỏa, Mộc, Kim** xung quanh Trung cung hành **Thổ**. Thủy đại diện cho Vật chất (Thủy: Vạn vật chi nguyên), Hỏa cho Năng lượng, Mộc cho Sinh vật, Kim cho Khoáng chất. Trung cung Thổ là hành có nhiệm vụ dung hoá hai cặp đối cực Thủy / Hỏa và Mộc / Kim giao thoa để đạt thế hòa quân bình động mà biến hoá thành vạn vật, trong đó con Người là tinh hoa nhất. Ta thấy nhờ sự dung hoá của Trung cung hành Thổ mà **4 hành xung quanh trở nên Thế giới Hiện Tượng tức là Thế giới Hữu**.

Số độ của Ngũ hành



Ta đã biết 4 hành xung quanh tượng trưng cho Thế giới Hiện tượng, để nhận ra chức năng của Hành Thổ, ta phải vận dụng đến **số độ Ngũ hành**. Nếu ta tách các ô vuông 1, 2, 3, 4 ra khỏi Trung cung thì hành Thổ (5) trở nên trống không, nên hành Thổ đại diện cho Thế giới Vô: Thế giới Tâm linh.

Vậy Ngũ hành chỉ là Biểu tượng cho Thế giới Vô ở giữa và thế giới Hữu ở xung quanh, tức là nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ, được gọi là Lò Cừ hay Tạo hóa lu, cũng giống như Minh triết của Lạc Thư Lạc Việt (Xem Lạc Thư Minh triết của kim Định) hay Thời - Không - Liên của Einstein (xem SPACE.com. Warping Time and Space)

Như vậy Ngũ hành là cặp đối cực của Thế giới Hữu (Dương) và Thế giới Vô (Âm), Nho giáo gọi là Thái cực. Khi cặp đối cực nên Một, thì : “ Thái cực nhi VÔ CỰC “

V.- Thiên Tính nơi con Người

Vì con Người là kết tinh của Thiên Địa, nên mang trong mình Thiên (Địa) Tính.

Ta thử tìm hiểu Thiên tính trong Nho giáo ra sao?

Chữ Nho 儒 = (人) 亻 + 需 gồm chữ « Nhân đứng « là con Người với chữ “ Nhu ” là nhu yếu thâm sâu của con Người. Vậy Nho là con Người với **Nhu yếu thâm sâu của con Người**.

Nhu yếu đó là : « **Thực, Sắc, Diện: Thiên tính dã** : Thực, Sắc, Diện là Bản Tính của con người được phú bẩm từ Trời « Không ai có thể từ khước hay phủ nhận được, vì nếu từ khước thì không còn tồn tại, hết còn là Nhân.

Thực là nhu cầu vật chất như ăn uống và tiện nghi cần thiết cho đời sống, muốn thế mỗi người phải làm việc để có đủ nhu cầu (sản phẩm của sức cần lao gọi chung là Tư hữu) không những để tồn tại mà còn đi xa hơn với lối sống “ có Thực mới vực được Đạo ” (Đạo làm Người , chứ không cướp cái Thực của người khác mà tàn hại Đạo như CS), do đó mà **Thực là nền tảng của Tự do đầu tiên con người**. Ta nên biết chế độ độc tài nào cũng giam hãm dân chúng trong nghèo đói và ngu dốt, Chế độ CSVN dùng “ chuồng bò Tập thể hay Tổ Dân phố . . . “ để tước Tư do và tem phiếu Thực phẩm để “ thất bao tử “ của người Dân!

Quyền Tư hữu cũng như Tự do có được bảo vệ thì con người mới có đủ cơ hội và phương tiện để phát triển Tư cách và Khả năng, khi đó con người mới được giải phóng thực sự, nhờ đó họ mới có khả năng xây dựng được chế độ Dân chủ.

Sắc là Sắc dục trong đạo Vợ Chồng để thoả mãn khát vọng yêu thương, cũng như giúp đỡ nhau phát triển đời sống và truyền sinh, mục đích là xây dựng một Tổ ấm, chung hưởng hạnh phúc đồng thời lấy gia đình hòa thuận làm nền tảng cho một Xã hội yên vui. Gia đình còn là lò đào tạo những con Người Trai hùng Gái đảm cho Dân tộc, Tổ tiên chúng ta đã xây dựng Xã hội từ nền tảng mái Ấm Gia Đình.

Diện là bộ mặt bên Ngoài (Hiện tượng) là biểu hiện của Thể (Bản chất) bên Trong, người ta gọi là Thể diện, vì « Hữu u Trung tất hình u Ngoại: con người làm sao thì bào hao làm vậy « hay Thế giới bên ngoài là tấm gương phản chiếu tháp thoảng thế giới mệnh môn bên trong : The outward World is the dim reflection of the vast inward World). Con Người có cái Thể (bản chất) hiền lành thì có cái Diện (bộ mặt) dịu dàng, còn con Người độc ác thì bộ mặt dữ dằn. Con người có cái Thể Hận thù gian ác với cái Diện nhìn ai cũng đặng đặng sát khí thì không còn là con người nữa! Cứ nhìn người CS chân chính thì cái mặt bao giờ cũng đặng đặng sát khí để giữ vững lập trường!

Vậy cái Thể đó là gì ? Đó là Tính Linh của “ **Nhân linh u vạn vật** : con người Linh hơn vạn vật «, Linh như Thần linh, mà Thần thì Vô Phương, Nơi đâu và Bao giờ cũng hiển hiện được (Ubiquitous), Tính Linh đó chính là Thiên lý, mà « **Thiên lý tại Nhân tâm** « , nên phải quy Tâm mới gặp được Linh. Tâm không phải là quả Tim, mà là ánh linh quang cảm nhận được từ Thiên lý. Vậy Linh là do Thiên lý, là ở đâu cũng hiển hiện được cũng linh ứng được, đó là Lý Thái cực, là **nguồn Sống và nguồn Sáng**. **Nguồn Sống và nguồn Sáng là cặp đối cực trong Thái cực**. Theo Thánh Kinh, Chúa Kitô là **nguồn Sống và nguồn Sáng**.

Trong Nho gọi là **Nhân ái, Lý công chính**

Trong Phật giáo là **Từ bi, Trí huệ**

Trong Kitô giáo là **Bác ái, Công bằng**.

Nguồn Sống là Nhân ái, hay Từ bi, hay Bác ái, **nguồn Sáng** là Lý công chính, Trí huệ, Công bằng.

Khi tiếp cận với nguồn sống và nguồn Sáng con Người sẽ đạt những giá trị mà Tổ tiên Việt gọi là Nhân, Trí, khi sống hài hoà theo Nhân Trí thì đạt đức Dũng. **Nhân, Trí, Dũng là Nhân phẩm** (human dignity), con người thiếu Nhân phẩm thì không còn Nhân Tính nữa, nên mới gây ra nhiều rắc rối cho Gia đình và Xã hội. Việc thờ cúng Tổ tiên hàng năm của Dân tộc chúng ta là nhằm tôn vinh Nhân Tính đồng thời nhắc nhở cháu con trau dồi Nhân phẩm, chứ không phải thờ ma quỷ.

E.- Kết luận

Qua các ý tưởng trên, ta thấy Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thực sự mang Tinh thần Dân tộc Việt, việc nêu cao Lá Cờ để Tôn vinh hầu giữ vững Tinh thần bất khuất là điều khẩn thiết.

Tuy trong nước Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ chưa được công khai treo cao, nhưng cũng đã được nhắc nhở tới nhiều, còn ở hải ngoại thì ngọn Cờ vàng đã tung bay rực rỡ khắp mọi nơi có người tỵ nạn, rõ ràng ngọn Cờ vàng ba sọc đỏ là Biểu tượng của Tinh thần Dân tộc, đó cũng là Biểu tượng của Chính Nghĩa Quốc gia.

Chính Nghĩa Quốc gia là Nghĩa vụ Chính, là Trách nhiệm Chính của mọi người trong Dân tộc, nên mọi người phải trau dồi lòng Nhân để thể hiện đức Nghĩa nơi Xã hội, có thể mới cứu nước được. Bỏ Chính Nghĩa Quốc gia là đánh rơi mất HỒN Dân tộc.

Nhờ lòng Nhân giúp cho mọi con Dân biết yêu thương đùm bọc lấy nhau, cũng như nhờ đức Nghĩa giúp mọi người biết ăn ở công bằng để sống Hoà với nhau, mỗi công dân có tinh thần Nhân chủ như thế mới là Trai hùng Gái đảm khi đó mới có đủ **Dũng lực để tự bẻ 2 càng Cua “ Cá nhân bé nhỏ chật hẹp, không bao dung nổi Đồng bào của mình”** mà giải phóng cho nhau. Còn nếu cứ luôn dùng càng cua của mình kẹp càng người khác tranh dành hơn thua cá nhân nhỏ bé, mà quên Đại Nghĩa, thì mình vẫn mãi giam Tâm Trí mình trong tình trạng **Nô lệ**. Có thoát ra khỏi **cái xích kim kẹp nội tại đó**, thì con người mình mới thực sự được giải phóng, có vậy mới giúp đoàn kết với nhau được, có đoàn kết thì con Dân Việt mới cứu được Dân tộc, đây là khởi đọan, là đầu mối vô cùng quan trọng, không thể lãng quên.

Nhìn sâu xa một chút, tuy thấy hình thức cờ vàng đã được ngọn gió làm tung bay ngào nghệ khắp nơi ở hải ngoại, nhưng Tinh thần Dân tộc nơi Cờ vàng ba sọc đỏ vẫn chưa đủ sâu rộng để quy tụ mọi con Dân Việt tề tựu dưới lá cờ Chính nghĩa, cũng như Tinh thần Chính Nghĩa chưa được thể hiện rộng sâu trong đời sống Dân tộc, nên con đường xây dựng chế độ Dân Chủ còn Xa, và trách nhiệm Cứu và Dựng nước còn rất Nặng, chỉ có những Trai hùng Gái đảm, một mặt phải giữ vững nền Độc lập, đồng thời dẹp cho sạch những thứ Bất Nhân và Bất Nghĩa, nên nhiệm vụ Cứu và Dựng nước còn đè nặng trên hai vai Dân tộc.

Toàn Dân **“vừa phải gánh nặng”, “vừa đi đường xa”, nên phải quy tụ dưới Quốc kỳ, mới có đủ Nội lực cùng nhau đi cho tới đích Dân chủ được.**

Có ý thức được như thế thì mọi con Dân Việt mới gắng công, khi đó thì chẳng Sông nào mà ngại, không Núi nào mà e, làm sao mà không băng qua mọi chướng ngại cho tới Đích.

Cầu xin Ôn Trên, Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng, độ trì cho mọi con Dân Việt quy tụ với nhau dưới Lá Cờ Chính Nghĩa quốc gia để vươn lên vực dậy!

Một Dân tộc có thể hiện được tinh thần Dân tộc vào đời sống Chung hàng ngày, thì Dân tộc mới có đủ Nội lực để cứu Dân cứu Nước, Tổ tiên Chúng ta đã làm được suốt gần 5000 năm, còn chúng ta chỉ mới bắt đầu, cần rất nhiều Tâm huyết và Công sức nữa mới mong giải thoát được Quốc nạn Quốc nhục!

Những tiếng réo gọi của Hồn Thiêng Sông Núi đang gầm thét khắp mọi nẻo đường trong và ngoài, xin mọi con dân Việt chúng ta hãy cùng nhau gắng công vươn lên! Hy vọng thay!



Nguyễn Quang